

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều
của bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số
58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số
93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 106/TTr-STC
ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân
Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo
cáo số 265/BC-STP ngày 06 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành
viên Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức chi đảm bảo cho việc
tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đối với các nội dung chi
được quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày

15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tổ chức phát triển quỹ đất; đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Mức chi đối với nội dung chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Mức chi đối với nội dung chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Quyết định số 74/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định số 74/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Trưởng thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: Các PCVP, các P. N/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NNMT.PĐB

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền



PHỤ LỤC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

PHỤ LỤC I
MỨC CHI ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG CHI ĐẢM BẢO CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BOI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ THEO KHOẢN 4 ĐIỀU 27 NGHỊ ĐỊNH SỐ 88/2024/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ

TT	Nội dung chi	Mức chi đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến	Mức chi đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng không theo tuyến
(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
2.	Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai; kiểm kê số lượng nhà, công	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)

	trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác.		
	Chi trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại	Chi theo nhu cầu thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm từng dự án, xác định trên cơ sở chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ.	Chi theo nhu cầu thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm từng dự án, xác định trên cơ sở chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ.
	Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình.	Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình thực hiện theo các quy định của pháp luật khác có liên quan	Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình thực hiện theo các quy định của pháp luật khác có liên quan
3.	Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
4.	Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)

5.	Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
6.	Chi thuê nhà làm việc, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định.	Thông qua Hợp đồng được ký giữa Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và đơn vị cung ứng dịch vụ đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp...	Thông qua Hợp đồng được ký giữa Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và đơn vị cung ứng dịch vụ đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp...
7.	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.
8.	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).	Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự để thực hiện và không được thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức thực hiện	Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự để thực hiện và không được thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi

		nhìệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	thường, hỗ trợ, tái định cư.
9.	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

PHỤ LỤC II
MỨC CHI ĐỐI VỚI NỘI DUNG CHI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯỜNG
CHẾ KIỂM ĐỂM, CƯỜNG CHẾ THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 5 ĐIỀU 27
NGHỊ ĐỊNH SỐ 88/2024/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA
CHÍNH PHỦ

TT	Nội dung chi	Mức chi đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến	Mức chi đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng không theo tuyến
(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
2.	Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp
3.	Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
4.	Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp

	khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán.		
5.	Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
6.	Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.	300.000 đồng/người/ngày (150.000 đồng/người/buổi)	250.000 đồng/người/ngày (125.000 đồng/người/buổi)
7.	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.	Chi theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.